UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /2017/QĐ-UBND	*Hà Nam, ngày 09 tháng 6 năm 2017*

Người ký: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Email: vpubndt@hanam.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà Nam
Thời gian ký: 12.06.2017 14:19:31 +08:00

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 876/TTr-SXD ngày 26 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Nam, bao gồm:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điều 3 như sau:

"1. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Các dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh *(trừ dự án do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội quyết định đầu tư, dự án do Thủ tướng Chính phủ giao, dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên)*, cơ quan chuyên môn về xây dựng chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, trong đó:

- Sở Xây dựng thẩm định các dự án công trình dân dụng, công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông trong đô thị *(trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị)* và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu;

- Sở Giao thông vận tải thẩm định các dự án công trình giao thông *(trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định)*;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định các dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công thương thẩm định các dự án công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành;

Việc phân loại công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

b) Dự án đầu tư xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật *(theo khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP)* do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật *(các nội dung quy định tại Khoản 4, Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014)* được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản này.

c) Dự án đầu tư xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật *(theo khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP)* do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư được thực hiện như sau:

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật *(các nội dung quy định tại Khoản 4, Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014)* các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Phòng có chức năng quản lý xây dựng chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án còn lại;

- Phòng Tài chính Kế hoạch thẩm định đơn giá, dự toán phần trang thiết bị không gắn liền chi phí xây dựng công trình *(nếu có)*, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã làm căn cứ phê duyệt.

d) Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh từ cấp II trở xuống do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quyết định đầu tư: Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a Khoản này chủ trì thẩm định khi chủ đầu tư trình thẩm định.

2. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Dự án nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh *(trừ dự án do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc*

tổng công ty trực thuộc bộ quyết định đầu tư, dự án do Thủ tướng Chính phủ giao, dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên), cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp tại Điểm a, Khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở *(trừ phần thiết kế công nghệ).*

b) Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật *(theo khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP)* do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

c) Dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật *(theo khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP)* do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Phòng có chức năng quản lý chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(trừ phần thiết kế công nghệ)* các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Phòng có chức năng quản lý xây dựng thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng các dự án còn lại *(trừ phần thiết kế công nghệ).*

d) Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình từ cấp II trở xuống do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư: Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này chủ trì thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(trừ phần thiết kế công nghệ)* khi chủ đầu tư trình thẩm định.

đ) Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung khác của dự án đầu tư xây dựng, thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có), tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án đầu tư xây dựng, tổng hợp kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự án.

Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư: Phòng Tài chính Kế hoạch thẩm định các nội dung khác của Báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng hợp kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hoặc gửi Ủy ban nhân dân xã phê duyệt *(nếu thuộc thẩm quyền cấp xã).*

3. Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác:

a) Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở *(trừ phần thiết kế công nghệ)* của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75 m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh trừ các dự án theo quy định tại Điểm b Khoản này.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở *(trừ phần thiết kế công nghệ)* của dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp đối với công trình cấp II, cấp III đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý.

c) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"1. Công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán:

Các cơ quan quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 Quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế ba bước)*; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế hai bước)* của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh *(trừ công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, các công trình thuộc dự án chuyên ngành do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên)*.

b) Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng:

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế ba bước)*; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế hai bước)*;

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế ba bước)*.

c) Đối với phần tài sản, trang thiết bị không gắn liền chi phí xây dựng công trình *(nếu có)*: Sở Tài chính thẩm định giá, đơn giá, dự toán đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế ba bước)*; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế hai bước)* của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh *(trừ công trình cấp đặc biệt, cấp I; công trình từ cấp III trở lên thuộc dự án chuyên ngành do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; công trình do Thủ tướng Chính phủ giao và các công trình của dự án thuộc chuyên ngành do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên)*;

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế, dự toán phần công nghệ *(nếu có)*.

b) Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng:

- Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế ba bước)*;

- Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế ba bước)*; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng *(trường hợp thiết kế hai bước)*.

3. Công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác:

a) Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 3 quy định này chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh *(trừ các công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh trở lên và các công trình do Ban Quản lý các khu công nghiệp thẩm định)*.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật *(trường hợp thiết kế ba bước)*; thiết kế bản vẽ thi công *(trường hợp thiết kế hai bước)* của các công trình dân dụng và công nghiệp đối với công trình cấp II, cấp III được đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý.

- Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ *(nếu có)* và dự toán xây dựng.

b) Thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng: Người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp (để b/c);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng TTĐT, Công báo, Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Nam;
- Các Ban QLDA ĐTXD của tỉnh;
- VPUB: LĐVP(4), GTXD, TH, KT, NN, TNMT;
- Lưu: VT, GTXD.

TA. - D\2017\QĐ\063